

Số: 203/2024/QĐCNTTLH

Quốc Oai, ngày 04 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

- Căn cứ các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
- Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của đương sự;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ hòa giải thụ lý số 210 ngày 17 tháng 10 năm 2024.
- Xét thấy đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Bùi Nam T và chị Trần Thị T nộp tại Tòa án ngày 03 tháng 10 năm 2024.
- Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc thỏa thuận toàn bộ yêu cầu của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh **Bùi Nam T**, sinh năm 1977; căn cước công dân số 001077004188 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28 tháng 02 năm 2024 và chị **Trần Thị T**, sinh năm 1976; căn cước công dân số 025176009421 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10 tháng 5 năm 2021; cùng nơi thường trú: đội 1, thôn Y, xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyên sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân của anh Bùi Nam T và chị Trần Thị T là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số 13 quyển số 2007 ngày 27 tháng 02 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, thành phố Hà Nội.

[2] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Anh **Bùi Nam T** và chị **Trần Thị T** thuận tình ly hôn.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung là cháu **Bùi Nam A**, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2008 và cháu **Bùi Anh Đ**, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2011. Giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nam A; giao chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đ kể từ tháng 11 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác. Hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh Bùi Nam T và chị Trần Thị T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Q;
- UBND xã Đ, huyện Q;
- Chi cục THA dân sự huyện Q;
- Lưu hồ sơ Hoà giải Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Long